

Số: 717/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật
Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 647/2021/TLST-VHNGĐ ngày
27 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người
tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Minh N và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện đăng ký kết hôn
ngày 20/9/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo
bản sao Trích lục kết hôn số 521/TLKH-BS ngày 14/12/2016.

Sau khi kết hôn, bà N và ông T có hạnh phúc lúc đầu. Tuy nhiên từ năm 2020
đến nay, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp dẫn
đến hạnh phúc gia đình rạn nứt và đã sống ly thân. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân
không đạt được nên bà N và ông T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N và ông T có 01 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Minh
A, sinh ngày 03/6/2014. Bà N và ông T thống nhất giao trẻ A cho bà N trực tiếp nuôi
dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng đến khi con
chung trưởng thành, bắt đầu thi hành từ ngày 07/6/2021.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, bà N và ông T thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh N và ông Nguyễn Hoàng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 03/6/2014 cho bà Nguyễn Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành, bắt đầu thi hành từ ngày 07/6/2021.

Sau khi ly hôn, ông Sang có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, ông Sang và bà N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con đúng theo thỏa thuận như trên thì hàng tháng ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Minh N và ông Nguyễn Hoàng T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0089628 ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, bà N và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND phường N, quận P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào

